TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:10/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/5/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Vịnh và ông Nguyễn Văn Nam;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Tống Thị T, sinh năm 1995; có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2.Bị đơn: Anh Đoàn Thanh H, sinh năm 1989; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Người làm chứng: Bà Tống Thị L, sinh năm 1976; có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2017 và trong quá trình xét xử chị Tống Thị T trình bày:* Chị Tống Thị T và anh Đoàn Thanh H có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, khi đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống chị T và anh H có một con chung là cháu Đoàn Gia H, sinh ngày 16/3/2017. Đời sống hôn nhân giữa chị T và anh H có nhiều mâu thuẫn, không có quan điểm chung, thường xuyên cãi vả, xô xát, không hợp nhau. Thời gian sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Tống Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết các mối quan hệ như sau:

-Về hôn nhân: Chị Tống Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Thanh H;

- Về con chung: Chị Tống Thị T xin nuôi con chung là cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 16/3/2017 cho đến khi cháu B đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung;

- Về tài sản chung: Chị Tống Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai ngày 06/3/2018, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Đoàn Thanh H trình bày:* Về hôn nhân và con chung chị Tống Thị T trình bày trên là đúng. Hiện nay cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân cuối năm 2017 đến nay. Nay anh H thấy trình trạng hôn nhân vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh H không đồng ý giao con chung là cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 16/3/2017 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vì anh cho rằng chị T không có khả năng nuôi con. Trường hợp Tòa án đồng ý giao con cho anh nuôi dưỡng thì anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự giữ nguyên quan điểm của mình, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh H chưa chấp hành tốt việc tham gia phiên tòa, mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tống Thị T;

Về hôn nhân*:* Chị Tống Thị T ly hôn với anh Đoàn Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 16/3/2017 cho chị Tống Thị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ tuổi trưởng thành vì cháu Đoàn Gia B mới hơn một tuổi, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa chị T đủ điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng cháu B đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những yêu cầu kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết qủa tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngày 28/12/2017 chị Tống Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đoàn Thanh H và xin nuôi con chung của chị T và anh H. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đoàn Thanh H hiện đang cư trú tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Đoàn Thanh H nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Tống Thị T và anh Đoàn Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2016, tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi kết hôn cả hai bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Vào thời điểm kết hôn, cả anh H và chị T đều đã đủ tuổi kết hôn. Nguyên nhân ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, xô xát, không hợp nhau nên chị T và anh H đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Hiện nay chị T và anh H thấy trình trạng hôn nhân vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Tống Thị T và anh Đoàn Thanh H có 01 con chung là cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 16/3/2017. Qúa trình giải quyết chị T và anh H đều có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị T, HĐXX thấy rằng: Cháu B sinh ngày 16/3/2017, tính đến ngày xét xử mới đủ 01 tuổi 01 tháng 28 ngày, hiện nay cháu B đang bú sữa mẹ, từ trước đến nay chị T là người chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, chị T là người có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng về kinh tế để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung nên xét điều kiện giao con cho chị T nuôi dưỡng là tốt hơn về mọi mặt cho cháu.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"*..Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*".

Từ phân tích trên, HĐXX xét thấy cần giao cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 16/3/2017cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu B đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T.

Đối với yêu cầu của anh H về nguyện vọng xin nuôi con với lý do chị T không đủ khả năng nuôi con là không có căn cứ chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tống Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Đoàn Thanh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp anh Đoàn Thanh H lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Tống Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đoàn Thanh H.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

[5]. Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị Tống Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*,được khấu trừ vào số tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 143 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51; khoản 1 Điều 53, Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tống Thị T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn đối với chị Tống Thị T và anh Đoàn Thanh H;

Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Gia B, sinh ngày 16/3/2017 cho chị Tống Thị T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu B đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Đoàn Thanh H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Trường hợp anh Đoàn Thanh H lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị Tống Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Đoàn Thanh H.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết

Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Tống Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001854 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà